

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 3 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
2. Bà Hoàng Thị Bích Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1981.

KHKTT: Thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Thôn Hòa Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Sáu - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: 1. Ông Vũ Văn Lâm, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Anh Đỗ Ngọc Chuyên, sinh năm 1980 và chị Vũ Thị Trang, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ; Thôn Đông Cầm, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị Trang: Anh Đỗ Ngọc Chuyên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2022 và bản tự khai ngày 10/5/2022 cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn Sáu kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2005, tại UBND xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sáu thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu anh đánh chị, năm 2018 chị cùng hai con ra ở riêng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Vũ Văn Sáu.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Sáu có 02 con chung, cháu Vũ Minh Toàn, sinh ngày 28/02/2006 và cháu Vũ Minh Thê, sinh ngày 01/8/2007, hiện nay cả hai cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh Sáu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng chị không vay nợ ai, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Vũ Văn Sáu (Bị đơn) ghi ngày ngày 26/5/2022, anh Sáu trình bày: Về điều kiện và thời gian đăng ký kết hôn như chị Lương trình bày là đúng. Theo anh vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng đôi khi có xảy ra cãi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn không suôn sẻ, chị Lương về nhà chửi bới chồng con, sau đó chị Lương chuyển ra ở riêng từ năm 2018 đến nay không quan tâm đến anh. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lương xin ly hôn với anh, quan điểm của anh nhất trí ly hôn với chị Lương.

Về con chung: Anh Sáu xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Lương trình bày là đúng, khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Toàn, để chị Lương trực tiếp nuôi cháu Thê, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại đơn yêu cầu của anh Vũ Văn Sáu ghi ngày 06/7/2022 anh đề nghị Tòa án chia tài sản chung vợ chồng cho anh và chị Lương gồm:

- 01 nhà xây cấp 4, mái lợp tôn lạnh, nền lát gạch hoa Trung Quốc, xây trên 59m² đất thổ cư, địa chỉ: Thôn Hòa Lạc, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, vợ chồng anh nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông bà Thịnh, Thịnh, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, trị giá lúc mua năm 2018 là 260.000.000đồng (giấy tờ mua bán do chị Lương quản lý);

- 01 nhà xây cấp 4, đồ mái bằng hai tầng diện tích xây dựng 100m², xây trên đất hành lang nằm cạnh trục đường quốc lộ 4E, thuộc thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, trị giá nhà khoảng 210.000.000đồng (Đất hàng lang nên không được cấp GCNQSD đất);

- Khoảng 200m² đất trồng lúa, ở thôn Giao Bình, vợ chồng anh nhận chuyển nhượng của chị Vũ Thị Vẻ, trị giá 3.000.000đồng, vợ chồng anh chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ;

- 200.000.000đồng tiền mặt (do chị Lương quản lý). Tổng tài sản chung của vợ chồng khoảng 673.000.000đồng, anh đề nghị Tòa án chia theo quy định của pháp luật.

Về công nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị L ghi ngày 09/7/2022 chị Lương xác nhận tài sản chung vợ chồng như anh Sáu trình bày đúng, tuy nhiên đối với nhà xây cấp 4, mái lợp tôn lạnh, nền lát gạch hoa Trung Quốc, xây trên 59m2 đất thổ cư, địa chỉ: Thôn Hòa Lạc, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, vợ chồng chị nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông bà Thịnh, Thịnh, anh Sáu đã ủy quyền cho chị bán cho chị Trần Thị Nga, ở tổ 9, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai trị giá 300.000.000đồng, số tiền bán nhà vợ chồng chị đã xây nhà tại thôn Giao Bình, xã Xuân Giao.

Về công nợ chung: Chị Lương xác nhận vợ chồng chị có vay tiền mặt của chị Trần Thị Nga, ở tổ 9, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, số tiền 260.000.000đồng, vay từ năm 2018, có giấy vay nợ cả 02 vợ chồng cùng ký, mục đích vay để mua nhà và đất của ông bà Thịnh Thịnh.

- Vay tiền mặt của ông Đỗ Ngọc Chuyên, ở thôn Đông Cầm, xã Gia Phú số tiền 95.000.000đồng, có giấy vay nợ cả 02 vợ chồng cùng ký), vay để đầu tư mua giống cây trồng.

- Vợ chồng nợ tiền mua đất của ông Vũ Văn Lâm, ở thôn Giao Bình, xã Xuân Giao trị giá 20.000.000đồng và 30.000.000đồng tiền mặt để trả tiền vật liệu xây nhà ở thôn Giao Bình. Tổng cộng vợ chồng chị nợ ông Lâm 50.000.000đồng.

Tại đơn yêu cầu của ông Vũ Văn Lâm ghi ngày 06/10/2022 và bản tự khai (Người có quyền lợi liên quan) ông Lâm trình bày: Vào thời gian tháng 6 năm 2021 ông có chuyển nhượng cho vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu 01 mét đất cạnh nhà anh chị Lương Sáu, để vợ chồng chị Lương Sáu xây nhà, việc mua bán giữa hai gia đình chỉ viết tay, trị giá 20.000.000đồng; Ngoài ra ngày 09/8/2021, ông còn cho chị Nguyễn Thị L vay số tiền 30.000.000đồng, không lãi xuất, chị Lương có viết giấy vay tiền với ông, mục đích chị Lương vay tiền của ông để xây nhà. Tổng cộng đến nay chị Lương anh Sáu còn nợ ông tổng số tiền là 50.000.000đồng. Khi ông biết tin vợ chồng chị Lương xảy ra mâu thuẫn ông đã nhiều lần đòi nợ nhưng chị Lương và anh Sáu không trả nợ cho ông. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng chẵn) ông không yêu cầu vợ chồng chị Lương phải trả tiền lãi.

Tại đơn yêu cầu ghi ngày 10/10/2022 và bản tự khai của anh Đỗ Ngọc Chuyên và chị Vũ Thị Trang (Người có quyền lợi liên quan) anh Chuyên, chị Trang trình bày: Vào thời gian ngày 17/10/2018 vợ chồng anh chị có cho chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu vay số tiền 95.000.000đồng, lãi xuất 1%/tháng, chị Lương anh Sáu có ký vào giấy vay tiền với vợ chồng anh chị;

trong giấy không ghi thời hạn trả nợ; khi anh chị biết vợ chồng anh chị Lương Sáu ly hôn anh đã yêu cầu chị Lương anh Sáu trả nợ nhưng vợ chồng anh chị Lương Sáu không trả. Nay anh chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh số tiền 95.000.000đồng, anh không yêu cầu vợ chồng anh chị Lương Sáu trả tiền lãi.

Đối với vụ án này Tòa án đã mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng chăm sóc con chung và chia tài sản chung, vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan chấp hành tốt pháp luật, bị đơn kể từ khi Tòa án mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không chấp hành pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng Khoản 1 Điều 56, 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244; Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Vũ Văn Sáu

2. Về con chung: Xử giao cháu Vũ Minh Toàn, sinh ngày 28/02/2006 và cháu Vũ Minh Thử, sinh ngày 01/8/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Văn Sáu không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Sáu về phần chia tài sản chung của vợ chồng.

4. Về công nợ: Đối với số tiền 30.000.000đồng ông Vũ Văn Lâm rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Lâm.

Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Vũ Văn Lâm số tiền 20.000.000đồng; anh Đỗ Ngọc Chuyên và chị Vũ Thị Trang số tiền 95.000.000đồng. Ngoài ra đề nghị HĐXX tuyên nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn Sáu đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Lương và anh Sáu đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sáu thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu anh đánh chị, năm 2018 chị cùng hai con ra ở riêng từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Vũ Văn Sáu.

Đối với anh Vũ Văn Sáu vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh cũng nhất trí ly hôn với chị Lương, vì tình cảm vợ chồng không còn; xét yêu cầu ly hôn của chị Lương là có căn cứ cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Văn Sáu là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu có hai con chung là cháu Vũ Minh Toàn, sinh ngày 28/02/2006 và cháu Vũ Minh Thử, sinh ngày 01/8/2007. Tại phiên tòa hôm nay chị Lương vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh Sáu cấp dưỡng tiền nuôi con chung; hiện nay chị làm tự do thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đồng/tháng được chính quyền địa phương xác nhận; Đối với anh Vũ Văn Sáu trong quá trình giải quyết vụ án thì anh cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Minh Toàn, anh không yêu cầu chị Lương cấp dưỡng tiền nuôi con; Tòa án đã thông báo yêu cầu anh Sáu cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập của anh nhưng anh không cung cấp, mặt khác Tòa án đã ghi ý kiến của người chưa thành niên đối với cháu Toàn và cháu Thử thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được chị Lương trực tiếp nuôi dưỡng, vì thế xét yêu cầu nuôi con của anh Sáu là không có căn cứ. Vì vậy HĐXX cần giao cả hai cháu cho chị Lương trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng của cả hai cháu; chị Lương không yêu cầu anh Sáu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ngày 14/7/2022 anh Vũ Văn Sáu là (bị đơn) có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng; ngày 09/3/2023 anh Vũ Văn Sáu có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của anh về phần chia tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét yêu cầu của anh Vũ Văn Sáu là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 Điều 217 BLTTDS đình chỉ xét xử phần yêu cầu giải quyết chia tài sản của anh Vũ Văn Sáu.

Về công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi liên quan ông Vũ Văn Lâm đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 50,000.000đồng ông không yêu cầu vợ chồng chị Lương phải trả tiền lãi. Tại phiên tòa ông Vũ Văn Lâm yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền mua đất còn nợ là 20.000.000đồng, ông xin rút một phần khởi kiện đối với số tiền 30.000.00đồng ông cho chị Nguyễn Thị L vay ngày 09/8/2021, vì khoản tiền này chưa đến hạn trả nợ.

Đối với chị Nguyễn Thị L tại phiên tòa hôm nay chị cũng nhất trí trả cho ông Vũ Văn Lâm số tiền mà vợ chồng chị mua đất còn nợ là 20.000.000đồng; đối với anh Vũ Văn Sáu vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết

vụ án anh Vũ Văn Sáu cũng thừa nhận vợ chồng anh có nợ tiền nhận chuyển nhượng của ông Vũ Văn Lâm 01 mét đất; Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản nợ chung của chị Lương và anh Sáu, vì vậy xét yêu cầu của ông Lâm là có căn cứ cần buộc chị Lương và anh Sáu phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Vũ Văn Lâm số tiền 20.000.000đồng; ông Vũ Văn Lâm không yêu cầu chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 30.000.000đồng, vì vậy HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Lâm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan anh Đỗ Ngọc Chuyên vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh số tiền 95.000.000đồng anh chị không yêu cầu vợ chồng chị Lương phải trả tiền lãi. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L nhất trí trả nợ theo với yêu cầu của vợ chồng anh Đỗ Văn Chuyên; Đối với anh Sáu vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án thì anh xác nhận chữ ký trong giấy vay tiền ghi ngày 17/10/2018 với vợ chồng anh Đỗ Văn Chuyên là anh Ký nhưng do chị Lương lừa dối anh ký vào giấy vay tiền chứ anh không được nhận tiền của vợ chồng anh Chuyên, trong quá trình giải quyết vụ án anh không chứng minh được việc chị Lương lừa dối anh ký vào giấy vay tiền, mặt khác Tòa án đã triệu tập anh để đối chất với anh Chuyên nhưng anh đều vắng mặt, vì vậy HĐXX xác nhận đây là công nợ chung của vợ chồng, xét thấy yêu cầu của anh Đỗ Văn Chuyên và chị Vũ Thị Trang là có căn cứ nên HĐXX cũng cần buộc chị Lương và anh Sáu phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng anh Chuyên số tiền 95.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng có vay của chị Trần Thị Nga và anh Vũ Văn Tiệp số tiền 260.000.000đồng, mục đích để mua nhà, đất của ông bà Thịnh Thịnh.

Tại bản tự khai ngày 29/8/2022 của chị Trần Thị Nga và anh Vũ Văn Tiệp đều xác nhận ngày 15/02/2018 vợ chồng chị có cho chị Lương anh Sáu vay số tiền 260.000.000đồng, lãi xuất 1 %/tháng, hạn trả ngày 15/02/2023, cả hai vợ chồng chị Lương Sáu ký vào giấy biên nhận vay tiền với vợ chồng anh chị; do khoản nợ chưa đến hạn nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn Sáu có đơn đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, anh đã chi phí tạm ứng số tiền 7.000.000đồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244; Điều 217, Điều 218, Điều 219; Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Vũ Văn Sáu.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Vũ Minh Toàn, sinh ngày 28/02/2006 và cháu Vũ Minh Thế, sinh ngày 01/8/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Văn Sáu không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Sáu có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Sáu về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn do anh Vũ Văn Sáu có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng.

Đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

4. Về công nợ: Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Vũ Văn Lâm số tiền 20.000.000đồng.

Phần của chị Nguyễn Thị L là 10.000.000đồng; phần của anh Vũ Văn Sáu là 10.000.000đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Sáu phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Đỗ Ngọc Chuyên chị Vũ Thị Trang số tiền 95.000.000đồng.

Phần của chị Nguyễn Thị L là 47.500.000đồng; phần của anh Vũ Văn Sáu số tiền 47.500.000đồng.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Lâm đối với số tiền cho cho chị Nguyễn Thị L vay ngày 09/8/2021 là 30.000.000đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng và 2.875.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cộng hai khoản là 3.175.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002956 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Lương còn phải nộp 2.875.000 đồng. Anh Vũ Văn Sáu phải chịu 2.875.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Văn Sáu không phải chịu tiền án phí chia tài sản chung (anh Sáu là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

Ông Vũ Văn Lâm không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông được hoàn lại số tiền đã nộp là 1.250.000đồng theo biên lai số 0003041 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Anh Đỗ Ngọc Chuyên và chị Vũ Thị Trang không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Chuyên, chị Trang được hoàn lại số tiền đã nộp là 4.750.000đồng theo biên lai số 0003055 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan; vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Xuân Giao;
- Dương sự (05);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Xuân Quang;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài